

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



NGUYỄN ANH TUẤN

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN
CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP - THỰC TRẠNG
VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



NGUYỄN ANH TUẤN

**KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN
CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP - THỰC TRẠNG
VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN**

Chuyên ngành : Kế toán

Mã số : 62.34.03.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. THỊNH VĂN VINH
2. PGS, TS. HÀ MINH SƠN

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng.

Tác giả luận án

Nguyễn Anh Tuấn

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Các chữ viết tắt	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	11
1.1. TỔNG QUAN VỀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	11
1.1.1. Khái quát về Kiểm toán độc lập	11
1.1.2. Vai trò của Kiểm toán độc lập	14
1.2. SỰ CẦN THIẾT CỦA KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN	17
1.2.1. Khái niệm kiểm soát chất lượng kiểm toán	17
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán độc lập	20
1.2.3. Vai trò và sự cần thiết kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập	32
1.3. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỦ THỂ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN	33
1.3.1. Đối tượng kiểm soát chất lượng kiểm toán	33
1.3.2. Chủ thể kiểm soát chất lượng kiểm toán	34
1.4. TIÊU CHÍ VÀ NỘI DUNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN	36
1.4.1. Tiêu chí Kiểm soát chất lượng kiểm toán	36
1.4.2. Nội dung kiểm soát chất lượng kiểm toán	39
1.4.3. Các phương thức kiểm soát chất lượng kiểm toán	44
1.5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC VỀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN	47
1.5.1. Kinh phí kiểm soát chất lượng kiểm toán	47
1.5.2. Xử lý vi phạm trong kiểm soát chất lượng kiểm toán	48
Kết luận chương 1	49

Chương 2: THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TẠI VIỆT NAM	51
2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM	51
2.1.1. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của kiểm toán độc lập ở Việt Nam	51
2.1.2. Khái quát về tình hình tổ chức và hoạt động của kiểm toán độc lập ở Việt Nam	54
2.2. NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LÝ VỀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM	61
2.2.1. Những quy định có liên quan đến tổ chức và hoạt động của kiểm toán độc lập	61
2.2.2. Những quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán độc lập ở Việt Nam	63
2.2.3. Đánh giá những quy định pháp lý về kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập	66
2.3. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM	69
2.3.1. Thực trạng kiểm soát từ bên ngoài (ngoại kiểm)	69
2.3.2. Thực trạng kiểm soát bên trong (nội kiểm)	77
2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM	79
2.4.1. Những ưu điểm của kiểm soát chất lượng kiểm toán ở Việt Nam	79
2.4.2. Những hạn chế của kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập ở Việt Nam	80
2.4.3. Nguyên nhân của thực trạng	81
2.4.4. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực trạng kiểm soát chất lượng kiểm toán độc lập của Việt Nam	82
2.5. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	82
2.5.1. Kinh nghiệm kiểm soát chất lượng kiểm toán của Hoa Kỳ	83
2.5.2. Kinh nghiệm kiểm soát chất lượng kiểm toán của Australia	84
Kết luận chương 2	86

Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM	88
3.1. SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM	88
3.1.1. Định hướng phát triển kiểm toán độc lập Việt Nam đến năm 2020	88
3.1.2. Sự cần thiết hoàn thiện kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập ở Việt Nam	92
3.1.3. Mục tiêu hoàn thiện kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập ở Việt Nam	93
3.1.4. Quan điểm hoàn thiện kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập ở Việt Nam	94
3.2. NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ YÊU CẦU HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	98
3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập	98
3.2.2. Yêu cầu hoàn thiện kiểm soát chất lượng kiểm toán của kiểm toán độc lập	99
3.3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Ở VIỆT NAM	99
3.3.1. Giải pháp liên quan đến kiểm soát chất lượng từ bên trong doanh nghiệp kiểm toán	99
3.3.2. Các giải pháp liên quan đến kiểm soát chất lượng từ bên ngoài	106
3.3.3. Nhóm giải pháp hoàn thiện đối với các đơn vị được kiểm toán	133
3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP	138
3.4.1. Đối với Nhà nước và các cơ quan chức năng (BTC)	138
3.4.2. Đối với Hiệp hội nghề nghiệp (VAA, VACPA)	139
3.4.3. Đối với Doanh nghiệp kiểm toán độc lập	139
3.4.4. Đối với các Kiểm toán viên hành nghề	144
3.4.5. Đối với các cơ sở đào tạo có liên quan đến kế toán kiểm toán	144
Kết luận chương 3	144
KẾT LUẬN	147
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	149
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	150
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BCKT	: Báo cáo kiểm toán
BCTC	: Báo cáo tài chính
BGD	: Ban Giám đốc
BTC	: Bộ Tài chính
CĐKT&KT	: Chế độ kế toán và Kiểm toán
CL	: Chất lượng
CLKT	: Chất lượng kiểm toán
CM	: Chuẩn mực
CMKiT	: Chuẩn mực kiểm toán
CMKT	: Chuẩn mực kế toán
CTNY	: Công ty niêm yết
DAHT	: Dự án hoàn thành
DN	: Doanh nghiệp
DNKT	: Doanh nghiệp kiểm toán
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
HSKT	: Hồ sơ kiểm toán
KTĐL	: Kiểm toán độc lập
KTV	: Kiểm toán viên
TCPH	: Tổ chức phát hành
TCTD	: Tổ chức tín dụng
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCK	: Ủy ban chứng khoán
VACPA	: Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam
VĐT	: Vốn đầu tư
VN	: Việt Nam

DANH MỤC CÁC BẢNG TRONG LUẬN ÁN

<u>Số hiệu</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<i>Bảng 2.1:</i>	Cơ cấu doanh thu ngành kiểm toán qua các năm 2007-2012	55
<i>Bảng 2.2:</i>	Một số chỉ tiêu hoạt động của các công ty KTĐL năm 2011, 2012	55
<i>Bảng 2.3:</i>	Một số chỉ tiêu hoạt động của các công ty KTĐL năm 2011, 2012	56
<i>Bảng 2.4:</i>	Một số chỉ tiêu hoạt động của các công ty KTĐL năm 2011, 2012	56

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động kiểm toán độc lập (KTĐL) nhằm góp phần công khai, minh bạch thông tin kinh tế, tài chính của đơn vị được kiểm toán và DN, tổ chức khác; làm lành mạnh môi trường đầu tư; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; phát hiện và ngăn chặn vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành kinh tế, tài chính của Nhà nước và hoạt động kinh doanh của DN.

KTĐL là hoạt động dịch vụ có bảo đảm, có tính chuyên môn nghề nghiệp cao. Kết quả kiểm toán xác nhận độ tin cậy, trung thực của các thông tin được kiểm toán và là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị, ý kiến tư vấn hoàn thiện công tác quản lý tài chính kế toán. Vì vậy, CLKT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định sự tin cậy của người sử dụng kết quả kiểm toán.

Hoạt động của KTĐL nhằm xác nhận tính trung thực hợp lý về BCTC của các DN; Do vậy BCTC sau khi được kiểm toán được coi như một nguồn thông tin tài chính đáng tin cậy nhất cho nhà đầu tư đưa ra các quyết định về chính sách đầu tư của mình vào DN đó. CLKT có ý nghĩa quyết định trong việc khẳng định vị thế, uy tín và hiệu lực, hiệu quả hoạt động KTĐL. Do đó, KTĐL phải bảo đảm kết quả kiểm toán đáp ứng yêu cầu CL, đáng tin cậy và đã được kiểm soát CL đầy đủ, thường xuyên liên tục. Chính vì lý do đó, kiểm soát CLKT được các quốc gia thừa nhận như một định chế bắt buộc và là trách nhiệm được quy định rõ trong CMKt, luật KTĐL. Các DNKT của các quốc gia trên thế giới đều coi kiểm soát CLKT là hoạt động có tính bắt buộc, thường xuyên liên tục cần phải được coi trọng.

KTĐL ở Việt Nam được thành lập ngày 05/08/1991 theo Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 29/01/1994 đã mở ra một ngành nghề mới, một công cụ mới để góp phần làm minh bạch hóa tình hình tài chính của các DN; Thực hiện chức năng kiểm tra, xác nhận tính đúng đắn, hợp pháp của tài liệu và số liệu kế toán, báo cáo quyết toán của DN. KTĐL thực hiện kiểm toán theo hợp đồng, dịch vụ ký kết giữa DNKT và các khách hàng theo quy định của Pháp luật hoặc nhu cầu các DN, tổ chức kinh tế khác theo quy định của Pháp luật. Từ 01/01/2012, hoạt động KTĐL thực hiện theo Luật KTĐL số 67/2011/QH12 được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ

9 thông qua ngày 29/03/2011, Chính phủ đã có nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 hướng dẫn Luật KTĐL. Theo đó, KTĐL là việc kiểm toán viên hành nghề, DNKT, chi nhánh DNKT nước ngoài tại Việt Nam kiểm tra, đưa ra ý kiến độc lập của mình về BCTC và công việc kiểm toán khác theo hợp đồng kiểm toán.

Từ khi ra đời, đi vào hoạt động, KTĐL đã dần khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống các công cụ kiểm tra, kiểm soát tài chính, góp phần làm minh bạch hóa tình hình tài chính DN. Nâng cao địa vị pháp lý và chất lượng hoạt động của KTĐL đã và đang được cả xã hội quan tâm. Xác định đúng tầm quan trọng của chất lượng kiểm toán (CLKT), trong những năm qua KTĐL luôn coi trọng việc thiết lập, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát CLKT.

Đối với kiểm soát CL từ bên trong, ngay từ năm 1999 công việc ban hành và soạn thảo CMKiT đã được Nhà nước quan tâm chú ý; BTC đã ký Quyết định số 120/1999/QĐ-KTĐL ngày 27/09/1999 ban hành 04 CMKiT đợt 1, cho tới nay hệ thống CMKiT đã ban hành được 37 chuẩn mực, trong đó có chuẩn mực số 220 “Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán”. Hệ thống bộ máy về kiểm soát CLKT cũng dần được thiết lập và củng cố, hoàn thiện.

Đối với kiểm soát CL từ bên ngoài, vào ngày 15/5/2007, BTC cũng đã ban hành Quyết định số 32/2007/QĐ-BTC về Quy chế kiểm soát chất lượng (CL) dịch vụ kế toán, kiểm toán. Quy chế này dù có những ưu điểm đáng kể, tuy nhiên vẫn còn những bất cập làm cho việc kiểm soát CLKT không phát huy tác dụng đầy đủ. Ngoài ra, cơ chế thực hiện kiểm soát CLKT của Việt Nam hiện nay vẫn chưa được xác định và xây dựng rõ ràng, đầy đủ để phát huy tính hữu hiệu của việc kiểm soát CLKT. Từ năm 2009, có 3 cơ quan quản lý, giám sát chất lượng về mặt hành nghề của KTĐL là: BTC (Vụ CĐKT&KT), UBCK, VACPA.

Mặc dù đã xây dựng được hệ thống các quy định, chính sách trong quản lý, kiểm soát CLKT, cũng như các cơ quan kiểm soát chuyên trách; tuy nhiên, kiểm soát CLKT của KTĐL hiện nay còn những hạn chế, bất cập cả về chính sách và thực tế hoạt động, hiệu lực, hiệu quả kiểm soát chưa cao. Vì vậy, việc nghiên cứu, hoàn thiện kiểm soát CLKT có ý nghĩa quan trọng và rất cần thiết đối với CL hoạt động của KTĐL, nhằm tạo cơ sở và nâng cao CL hoạt động kiểm soát CLKT, góp phần tăng cường hiệu quả, ngày một nâng cao CL KTĐL ở Việt Nam.